TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 14-9-2020
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Bùi Đức Cường
+ Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2020 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXX- ST, ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị M, năm sinh: 1980.
Địa chỉ: Thôn B 2, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, năm sinh: 1975.
Địa chỉ: Thôn B 2, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ly hôn nhận ngày 17/8/2020 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Đỗ Thị M trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà vào ngày 11/11/1999. Trong thời gian sống chung sống anh chị sống hạnh phúc được một được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, anh V mắc vào tệ nạn xã hội đã 04 lần phải đi cai nghiện tập trung, lần gần nhất vào năm 2018 anh V đã phải đi cai nghiện với thời hạn là 02 năm và mới về nhà được gần một tháng. Từ những nguyên đó dẫn đến cuộc sống giữa hai người luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Chị cũng đã bỏ qua nhiều lần và thuyết phục động viên anh V chịu khó làm ăn để phát triển kinh tế gia đình, nhưng anh V không nghe vẫn chơi bời, nghiện ma túy. Khi chị và

anh V xảy ra mâu thuẫn thì gia đình hai bên có chứng kiến và đã khuyên giải động viên nhiều lần, nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị M làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Tại biên bản tự khai ngày 19/8/2020 và những lời khai tiếp theo bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày: Anh hoàn toàn nhất trí về thời gian kết hôn và quá trình chung sống như chị M trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân anh mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện ma túy từ năm 2011 và đã nhiều lần phải đi cai nghiện tập trung, lần gần nhất vào năm 2018 anh phải đi cai nghiện 02 năm và mới về nhà được hơn một tháng, anh không nhớ chính xác, trong thời gian anh mắc vào tệ nạn xã hội cũng đã được chị M khuyên nhủ, anh hứa cố gắng khắc phục sửa chữa. Nhưng nay anh mới đi cai nghiện về được gần một tháng, anh mong muốn có cơ hội được sửa chữa những sai lầm của bản thân để xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng chị M không tạo điều kiện cho anh cơ hội sửa sai. Nay chị M làm đơn xin ly hôn anh, anh không nhất trí ly hôn. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị về đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành.

-Về con chung: Chị M và anh V đều thừa nhận, trong thời gian chung sống anh và chị có 02 con chung, cháu lớn tên là: Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 23/9/2000 và cháu nhỏ tên là: Nguyễn Khánh Ch, sinh ngày 23/11/2007.

Chị Đỗ Thị M trình bày: Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Ch, cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nôi con chung. Còn cháu L đã đủ tuổi trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn V trình bày: Nếu chị M kiên quyết xin ly hôn anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cháu Ch, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu L đã trưởng thành anh không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung: Chị M và anh V không đề nghị Tòa án giải quyết.

-Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử theo hướng:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình: chị Đỗ Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Giao cho chị Đỗ Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Khánh Ch, sinh ngày 23/11/2007, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đương sự phải chịu án phí và thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của Pháp luật.

- Chị M vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai giải guyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn V, giải quyết về tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Anh V có hộ khẩu thường trú tại thôn B 2, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Nguyễn Văn V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn V kết hôn với nhau từ năm 1999, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bảo Nhai theo quy định của pháp luật. Trong thời gian sống chung gữa M và anh V sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do gữa chị M và anh V chưa có sự chia sẻ nhưng khó khăn trong cuộc sống, anh V chưa thực sự quan tâm đến gia đình cùng với chị M chăm lo phát triển kinh tế, mà ham chơi dẫn đến mắc vào tệ nạn xã hội. Chị M cũng đã cho anh cơ hội để sửa chữa những sai lầm, nhưng anh V đã không chịu sửa chữa những sai lầm của bản thân để cùng với chị M chăm lo cho gia đình nuôi dạy con cái trưởng thành. Từ đó, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị M đã làm đơn xin ly hôn anh V.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc chị M xin ly hôn với anh V là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi lẽ, trong thời gian chị M và anh V sống chung, giữa chị Mvà anh V chưa có sự chia sẻ những khó khăn, cùng nhau gánh vác trách nhiệm, chăm lo phát triển kinh tế gia đình để nuôi dạy con cái trưởng thành. Bản thân anh V do ham chơi nên đã mắc vào tệ nạn xã hội, khi biết được anh V mắc vào tệ nạn xã hội, chị M cũng đã nhiều lần khuyên nhủ, động viên và tạo điều kiện cho anh V sửa sai, nhưng anh V đã không thay đổi và vẫn tiếp tục nghiệm ma túy dẫn đến nhiều lần phải đi cai nghiện tập trung. Từ nguyên nhân đó dẫn đến mâu thuẫn giữa chị M và anh V rất khó dung hòa tình cảm vợ chồng, gia đình và Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Như vậy, đủ thấy rằng mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho chị Đỗ Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn V là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Cả hai anh chị đều thừa nhận có 02 con chung. cháu lớn tên là: Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 23/9/2000 và cháu nhỏ tên là: Nguyễn Khánh Ch, sinh ngày 23/11/2007. Cháu Linh đã trưởng thành, nên cả hai anh chị không đề nghị giải quyết.

Tại phiên hòa giải chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Ch, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cháu Ch, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hỏi ý kiến của cháu Nguyễn khánh Ch thì cháu có nguyện vọng xin được sống cùng với chị M.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị M và anh V đều làm nghề tự do, có mức thu nhập ngang nhau. Cả hai anh chị đều có nguyện vọng muốn được nuôi cháu Ch cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và đều không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, xét nguyện vọng của cháu Ch muốn được sống cùng với chị M. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì bản thân anh V đã nhiều lần phải đi cai nghiện tập trung. Hơn nữa, trong thời gian V vắng nhà thì việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con cái đa phần đều do chị M đảm nhiệm, nếu giao con cho anh V nuôi dưỡng sẽ không đảo bảo được việc chăn sóc, nuôi dưỡng cho cháu Ch tốt hơn chị M được. Do vậy, nên giao cháu Nguyễn Khánh Ch, sinh ngày 23/11/2007 cho chị Đỗ Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành là phù hợp nguyện vọng của cháu Ch và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa hôm nay, chị M không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung, đó là sự tự nguyện của chị nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn V không đề nghị Toà án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị M phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn V được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2.Về nuôi con khi ly hôn: Giao cho chị Đỗ Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh Ch, sinh ngày 23/11/2007, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự

sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002537, ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà. Chị Minh đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Chị Đỗ Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai ;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- UBND xã Bảo Nhai;
- Lưu HS;THS;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thọ